TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 44/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp, Kon Tum, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM-TỈNH KONTUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí vàLệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 củaUỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,miễn,giảm,thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-HNGD ngày 22/02/2022,về việc " *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và con chung* ", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

AnhTrần Quốc Ngh, sinh năm 1983.

Chị Nguyễn Trần Như Kh,sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 261/18 Bà Tr, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: AnhTrần Quốc Ngh và chị Nguyễn Trần Như Kh tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ia B, huyện Đắk Đ, tỉnh Gia L, do đó hôn nhân của anh Ngh và chị Kh là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không đồng quan điểm sống, anh chị đã cố gắng nhưng không tìm được tiếng nói chung; nay cả hai xác định không còn tình cảm và đồng thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Ngh và chị Kh không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầuTòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có hai con: Trần Trúc Quỳnh M,sinh ngày 19/4/2011 và Trần Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 09/9/2015. Anh Ngh và chị Kh thỏa thuận:

+Chị Nguyễn Trần Như Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con.

+ Anh Trần Quốc Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Trần Như Kh và anh Trần Quốc Ngh, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: AnhTrần Quốc Ngh và chị Nguyễn Trần Như Kh, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Trần Như Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con. Anh Trần Quốc Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quốc Ngh được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Ngh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Trần Như Kh có đơn yêu cầu thi hành mà anh Trần Quốc Ngh không thực hiện đầy đủ đối với số tiền cấp dưỡng hàng tháng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.Về lệ phí Tòa án : Căn cứ Điều 144,Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu,miễn,giảm,thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Trần Như Kh và anh Trần Quốc Ngh, mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000643

ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Anh Ngh và chị Kh đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- Đươngsự;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND xã Ia Băng, huyện Đắk Đoa, tỉnh G;
- Lưuhồsơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

MAI THị THU